



Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo cấp tiểu học, THCS ở Nghệ An: Góc nhìn dư luận xã hội từ giáo viên, phụ huynh

□ PHAN HỒNG HẢI*
VÀ CỘNG SỰ

“Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) ban hành Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”. Ngay sau khi Nghị quyết được ban hành, các cấp, các ngành tỉnh Nghệ An cụ thể các nhiệm vụ, giải pháp và thực hiện tích cực, đồng bộ và đã đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận. Hệ

thống và quy mô trường lớp đáp ứng được yêu cầu thực hiện giáo dục toàn dân, phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng của học sinh được sử dụng phổ biến; Trình độ đào tạo của đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục được nâng cao (100% giáo viên đạt chuẩn trở lên); Công tác xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia đã huy động được rộng rãi các lực lượng xã hội tham gia. Chính vì vậy, chất lượng giáo dục toàn diện trong toàn tỉnh có sự

* Th.S - PGD Trung tâm KHXH&NV Nghệ An

ổn định và nâng cao. Đạt chuẩn trước thời hạn phổ cập giáo dục tiểu học, THCS ở các mức độ 1,2,3, chuẩn xóa mù chữ mức độ 2, chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi. Nhiều năm liền, kết quả thi tốt nghiệp trung học phổ thông, kết quả điểm bình quân các môn thi tuyển sinh đại học, cao đẳng của học sinh Nghệ An luôn thuộc top các tỉnh dẫn đầu cả nước. Có nhiều học sinh, sinh viên là con em Nghệ An đạt thành tích cao, xuất sắc trong học tập, rèn luyện, nghiên cứu, sáng tạo khoa học trong nước và quốc tế,... Bên cạnh những kết quả đạt được thì còn một số hạn chế như: Chương trình, nội dung, phương pháp giáo dục phổ thông còn nặng dạy kiến thức, chưa chú trọng đúng mức việc rèn luyện, tu dưỡng đạo đức, lối sống, kỹ năng sống và tổ chức thực hành, trải nghiệm; chất lượng đội ngũ nhà giáo tuy được nâng lên nhưng hầu hết chưa được đào tạo theo chuẩn đầu ra của chương trình mới; đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học chưa thực sự đảm bảo yêu cầu phát triển phẩm chất, năng lực người học.

Năm 2023 là tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW trên toàn quốc nói chung và tỉnh Nghệ An nói riêng. Để có thêm tư liệu đánh giá khách quan, khoa học về kết quả thực hiện Nghị quyết 29-NQ/TW trong hệ thống giáo dục cấp tiểu học, THCS trên địa bàn tỉnh nhìn nhận từ góc độ, đánh giá của đội ngũ cán bộ, đảng viên và nhân dân, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy và Trung tâm Khoa học Xã hội và Nhân văn phối hợp triển khai nhiệm vụ điều tra: “*Dự luận xã hội về kết quả thực hiện Nghị quyết 29-NQ/TW ngày 4/11/2003 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế trên địa bàn tỉnh Nghệ An hiện nay*”.

Dữ liệu nghiên cứu với kích thước mẫu là

N = 1.937 phiếu. Đối tượng điều tra phân theo 2 nhóm: giáo viên với 976 phiếu, phụ huynh với 961 phiếu và phân theo 3 nhóm vùng sau: vùng đồng bằng, ven biển 977 phiếu (chiếm tỷ lệ 50.8%); vùng miền núi thấp 480 phiếu (chiếm tỷ lệ 24.6%); vùng miền núi cao chiếm tỷ lệ 480 phiếu (chiếm tỷ lệ 24.6%).

1. Thực trạng đổi mới giáo dục và đào tạo

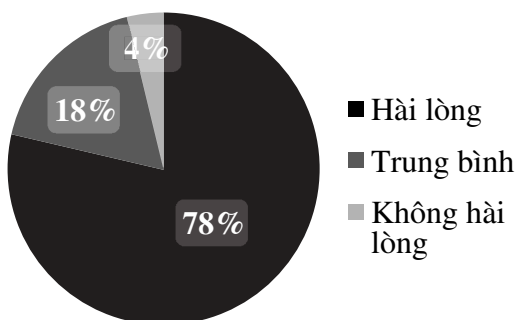
1.1. Về đổi mới đồng bộ các yếu tố cơ bản của giáo dục, đào tạo theo hướng coi trọng phát triển phẩm chất, năng lực của người học

* *Xây dựng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo tiểu học, THCS:* Sau khi Quốc hội ban hành Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 về đổi mới chương trình sách giáo khoa giáo dục phổ thông; Nghị quyết 51/2017/QH14 của Quốc hội điều chỉnh lộ trình thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới nhiều trường đại học, cao đẳng trong cả nước đã tiến hành xây dựng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo tiểu học, THCS hệ 4 năm và bắt đầu tuyển sinh từ năm 2019 - 2020. Dự kiến, lứa sinh viên đầu tiên được đào tạo theo chương trình mới sẽ ra trường vào năm 2023.

* *Xây dựng chương trình phù hợp:* Thực hiện Nghị quyết 51/2017/QH14 của Quốc hội ngày 26.12.2018, Bộ trưởng Bộ Giáo dục - Đào tạo đã ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông mới (*kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT*). Theo đó chương trình được xây dựng theo hướng tương thích với các môn học của nhiều nước trên thế giới. Hệ thống các môn học được thiết kế theo định hướng bảo đảm cân đối nội dung các lĩnh vực giáo dục, phù hợp với từng cấp học, lớp học; thống nhất giữa các lớp học trước với các lớp học sau; tích hợp mạnh ở các lớp học dưới, phân hoá dần ở các lớp học trên. Tên của từng môn học được gọi dựa theo các môn học trong chương trình hiện

hành, có điều chỉnh để phản ánh tốt nhất nội dung, tính chất, ý nghĩa giáo dục của môn học trong từng cấp học. Vì vậy, chương trình mới sẽ khắc phục được sự chồng lấn giữa các môn; Chuyển sang phát triển phẩm chất năng lực; Coi trọng trải nghiệm sáng tạo; Giúp học sinh hứng thú hơn với học tập; Phân hóa dần ở cấp trên; Thực nghiệm cái mới, cái khó...

* *Đổi mới sách giáo khoa*: Từ năm 2017, sách giáo khoa được biên soạn xuất bản theo chủ trương một chương trình nhiều sách giáo khoa, bỏ độc quyền xuất bản sách giáo khoa. Năm 2019, Bộ thành lập các hội đồng quốc gia thẩm định các bộ sách giáo khoa lớp 1, từ năm học 2020 - 2021 toàn quốc đã có 5 bộ sách giáo khoa lớp 1 được đưa vào sử dụng: *Kết nối tri thức với cuộc sống*, *Chân trời sáng tạo*, *Cùng học để phát triển năng lực*, *Vì sự bình đẳng và dân chủ trong giáo dục* (của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam) và bộ *Cánh Diều* (của Công ty Cổ phần VEPIC kết hợp với một số nhà xuất bản). Từ đó cho đến nay, theo lộ trình, năm học 2020 - 2021 sách giáo khoa lớp 1; 2021 - 2022 sách giáo khoa lớp 2 - lớp 6; 2022 - 2023 sách giáo khoa lớp 3 - lớp 7 - lớp 10 được đưa vào nhà trường sử dụng đại trà và đang tiếp tục hoàn thiện. Để tập trung các nguồn lực nâng cao chất lượng xuất bản sách giáo khoa, từ lớp 2 trở đi Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam hợp nhất 4 bộ chỉ còn 2 bộ sách là bộ *Kết nối tri thức với cuộc sống* và bộ *Chân trời sáng tạo*. Nên từ lớp 2, về cơ bản, các cơ sở giáo dục trong toàn quốc có 3 bộ sách để lựa chọn sử dụng là: *Kết nối tri thức với cuộc sống*,



Chân trời sáng tạo và Cánh diều.

Qua kết quả khảo sát, đa số phụ huynh đánh giá cao về chất lượng, nội dung sách giáo khoa với tỷ lệ hài lòng chiếm 78.4%; chuyển biến tốt hơn chiếm 74%. Tuy nhiên ở chiều ngược lại, một số ý kiến cho rằng sách giáo khoa hiện tại có mức giá khá cao, số lượng các đầu sách là quá nhiều, đặc biệt là các loại sách tham khảo..., một số cuốn không thể tái sử dụng cho học sinh lớp sau.

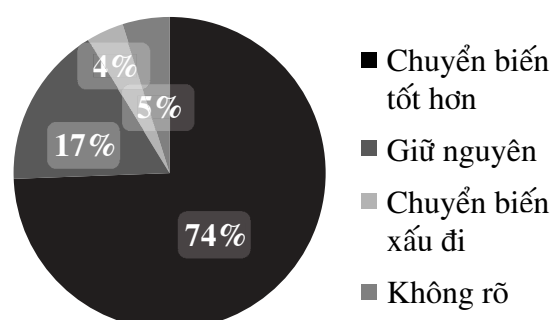
* *Đổi mới phương pháp, hình thức dạy học*

- Về cách thức truyền tải tri thức: Phần lớn giáo viên đánh giá cao sự đổi mới giáo dục chiếm 73.9%. Phụ huynh cảm thấy hài lòng với chương trình học 78.7%.

- Về rèn luyện tư duy, đạo đức: Đa số giáo viên đánh giá chương trình mới tốt hơn chương trình cũ chiếm 73.8%.

- Tổ chức các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm sáng tạo: Giáo viên đánh giá các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm sáng tạo có sự đổi mới tích cực chiếm 77%. Về phía phụ huynh đồng tình cao với các hoạt động ngoại khóa chiếm 74%. Một số phụ huynh trao đổi, các cháu rất phấn khởi và luôn khắc sâu trong trí nhớ về các sự kiện khi được tham gia các hoạt động ngoại khóa.

Tuy nhiên, khi được hỏi về một số bất cập hiện nay của chương trình mới thì một số phụ huynh cho biết áp lực học cho học sinh vẫn rất nặng nề chiếm 36.9%. Một số phụ huynh cho biết "*Học sinh thường xuyên tỏ ra lo lắng không theo kịp chương trình học*". Cùng chung





Nhiều vấn đề được phụ huynh quan tâm tại các cuộc họp phụ huynh

ý kiến trên, một số giáo viên chia sẻ: *Nội dung chương trình mới vẫn khá nặng, tạo áp lực lớn không chỉ đối với học sinh mà với cả giáo viên như: (1) Chương trình còn nặng về kiến thức nhẹ về kỹ năng, chưa gắn với thực tiễn ngoài đời; (2) Lượng kiến thức vẫn còn quá nhiều trong một tiết học;...*

** Về kết quả dạy học:*

Kết quả dạy học là điều khiến cho các bậc phụ huynh hài lòng nhất chiếm tỷ lệ rất cao 86.0%. Mức độ hài lòng từ phía giáo viên chiếm 63,7%, song có đến 23.4% ý kiến của giáo viên cho rằng có áp lực điểm số và kết quả thi cử của học sinh (áp lực chỉ tiêu). Số giáo viên cảm thấy thường trực lo lắng chiếm tỷ lệ 16,3% và lo lắng đến mức căng thẳng chiếm tỉ lệ 6.1%. Tiếp đến là tình trạng học sinh học lệch cũng diễn ra khá phổ biến dẫn đến điểm thi cử giữa các môn có sự chênh lệch nhau khá lớn. Ngoài ra, đi kèm sự tiến bộ trong kết quả học tập là sự lo ngại về tính kỷ luật của học sinh ngày nay ở mức trung bình chiếm 33.2% và không hài lòng chiếm 7.5%.

** Về đổi mới hình thức và phương pháp thi, kiểm tra và đánh giá kết quả:*

- Thi kiến thức: Kết quả của việc học tập thể hiện ở kết quả thi cử của các học sinh. Mức

độ hài lòng của phụ huynh rất cao khi đánh giá về công tác tổ chức thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, chiếm 82.6%.

- Thi năng lực, phẩm chất người học: Những năm gần đây, các trường tiểu học, THCS tổ chức khá nhiều cuộc thi dành cho học sinh, từ thi về kiến thức, văn hóa đến văn nghệ, thể dục thể thao... Từ thi trực tiếp đến thi online như vẽ tranh, trình bày hiểu biết,

giao lưu, tiểu phẩm, hoa học trò, rung chuông vàng, toán, tin, tiếng Anh qua mạng... Với sự đa dạng về hình thức, nội dung, các cuộc thi này ít nhiều đem lại tác động tích cực cho học sinh về phát triển trí tuệ và các kỹ năng, đã cung cấp một khối lượng kiến thức rất lớn và bổ ích cho các cháu. Đánh giá về vấn đề này, giáo viên cho rằng có đổi mới tích cực về chất lượng các cuộc thi hoặc các câu lạc bộ nhằm khuyến khích sự ham học, tò mò khám phá ở học sinh chiếm 80.2%. Tuy nhiên, ở chiều ngược lại, một số ý kiến cho rằng các chương trình thi online, trực tuyến khá phổ biến và quá nhiều. Sự kêu gọi, vận động các trường tham gia các cuộc thi đã tạo ra áp lực rất lớn không chỉ riêng đối với học sinh mà cả giáo viên trong việc cập nhật, bổ sung kiến thức. Không phải cuộc thi nào cũng nhận được sự ủng hộ của các em. Đã có không ít ý kiến phàn nàn từ phía phụ huynh, học sinh và giáo viên cần xem xét hạn chế việc tổ chức các cuộc thi.

1.2. Về phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo

- Số lượng giáo viên: Qua thống kê của Sở Giáo dục và Đào tạo, năm 2021, Nghệ An thiếu

trên 7.800 biên chế và là một trong những tỉnh thiếu nhiều giáo viên nhất cả nước⁽¹⁾. Theo số liệu khảo sát, chỉ có 51.9% số giáo viên cho rằng môn học của mình đã có đủ số giáo viên theo nhu cầu. Số giáo viên cho rằng môn học của mình phụ trách còn thiếu giáo viên chiếm 47.3%. Từ thực tế trên nên việc giáo viên phải tham gia dạy nhiều môn khá phổ biến chiếm 51,6%. Trong đó, xu hướng là thiếu nhiều giáo viên ở các môn học Âm nhạc, Mỹ thuật, Tin học, tiếng Anh, Giáo dục công dân, Hoạt động trải nghiệm, Hướng nghiệp...

- Chất lượng giáo viên: Đến nay, qua tổng hợp chung cho thấy trình độ giáo viên khá đồng đều, đạt chuẩn. Giáo viên đạt trình độ đại học chiếm tỷ lệ khá cao 88,9%, trên đại học 4,8%. Số giáo viên có trình độ cao đẳng chiếm 5,1%, chủ yếu là những giáo viên sắp đến tuổi nghỉ hưu. Tuy nhiên, để đáp ứng yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ theo tinh thần của Nghị quyết 29 thì vẫn còn nhiều trở ngại, đến nay 100% giáo viên chưa được đào tạo dạy theo chương trình mới mà chỉ mới thông qua các lớp tập huấn ngắn hạn, hiệu quả chưa cao.

- Về sáng kiến kinh nghiệm: Hàng năm để được chứng nhận các thành tích trong thi đua ở trường học thì cần phải có các sáng kiến kinh nghiệm. Yêu cầu này cũng tạo ra áp lực cho giáo viên trong việc lựa chọn các nội dung chủ đề để viết sáng kiến kinh nghiệm. Chỉ có 28.1% cho là cần thiết và thuận lợi trong việc thực hiện nhưng có đến 71.9% còn gặp nhiều khó khăn trong việc thực hiện.

- Công tác tuyển dụng giáo viên: Thực tế cho thấy, tuy số lượng giáo viên thiếu ở hầu hết các trường nhưng chỉ tiêu định biên đối với các trường gần như bị đóng khung, rất khó tăng thêm biên chế. Giải pháp đối với các trường hiện nay đó là tuyển dụng thêm cán bộ hợp đồng. Nhưng khó khăn nhất đó là các chế độ, chính sách đối với giáo viên hợp đồng chưa được đảm bảo để giáo viên gắn bó cống hiến với công việc.

- Công tác luân chuyển theo quy định: Có sự trái chiều quan điểm về tác động của việc luân chuyển giáo viên, khi có ý kiến đồng tình cần có quy định luân chuyển giáo viên để thay đổi môi trường làm việc, giáo viên có sự đổi mới, tránh sức ỳ. Song, lại có những ý kiến cho rằng cần hạn chế luân chuyển giáo viên để giáo viên yên tâm công tác, phát huy hết năng lực, đặc biệt là khi thiếu giáo viên và có thể tạo ra tiêu cực.

1.3. Về đổi mới cơ sở vật chất, huy động sự tham gia đóng góp của xã hội, nâng cao hiệu quả đầu tư để phát triển giáo dục và đào tạo

** Đổi mới về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học*

- Không gian học tập: Mức độ hài lòng của phụ huynh lẫn giáo viên đánh giá mức độ hài lòng khá cao lần lượt là: phụ huynh 86.9%, giáo viên là 83.1%. Tuy nhiên, qua trao đổi, phỏng vấn một số cán bộ quản lý trường học cho biết, không gian học tập là bình quân học sinh trong một lớp/phòng học cần được giảm tải, lớp học quá đông học sinh.

- Trang thiết bị phục vụ hoạt động dạy học: Đa phần các giáo viên đều đánh giá cơ sở vật chất thiết bị môn học tốt lên rất nhiều, có tới 80.0% giáo viên đánh giá có đổi mới tích cực về thiết bị trong lớp học (Bàn ghế, đèn chiếu sáng, quạt mát, điều hoà,...); 76.5% đánh giá có đổi mới về dụng cụ dạy học để minh hoạ/thực hành; 90.5% đánh giá có đổi mới về máy tính, máy chiếu, Internet.

Song cũng có một số ý kiến cho rằng quy mô trường lớp đa số đã cũ. Dụng cụ, trang thiết bị phục vụ dạy học chưa đầy đủ. Phương tiện dạy học chưa đồng bộ với chương trình học. Cơ sở vật chất, trang thiết bị chủ yếu đang sử dụng trang thiết bị cũ, thiếu kinh phí mua sắm bổ sung, chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu của chương trình phổ thông mới, nhất là ở vùng miền núi, vùng nông thôn.

* Vấn đề về các khoản thu chi và đóng góp khác: Mức độ hài lòng của giáo viên đối với việc “tiếp cận thông tin về các khoản thu và khoản chi” trong nhà trường chiếm 67%. Bên cạnh đó vẫn còn 29,7% giáo viên đánh giá trung bình việc tiếp cận thông tin về các khoản thu và 31,4% đánh giá trung bình cho việc tiếp cận thông tin của các khoản chi. Việc giáo viên cảm thấy hài lòng thấp đối với vấn đề thu chi được cho là do nhà trường và giáo viên cảm thấy khó khăn trong việc thu xã hội hóa; có đến 59,8% giáo viên gặp khó khăn mặc dù rất nỗ lực.

2. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả Nghị quyết 29/NQ-TW trên địa bàn tỉnh Nghệ An trong thời gian tới

2.1. Giải pháp về tuyên truyền, nâng cao nhận thức

Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) là một chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước có ảnh hưởng rất lớn, sâu rộng đến mọi tầng lớp nhân dân. Vì vậy, để có thể đổi mới một cách toàn diện và triệt để theo các mục tiêu của Nghị quyết cần phải tạo được sự đồng lòng, quyết tâm của toàn xã hội. Cần phải tạo sự chuyển biến về mặt nhận thức của từng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và người dân (phụ huynh) về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của việc đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo trong việc thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển; phải xem giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, được ưu tiên đi trước trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Đối với cán bộ quản lý trường học: chủ động triển khai các văn bản chỉ đạo của tỉnh uỷ, UBND tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo tới toàn thể giáo viên, nhân viên, học sinh, đặc biệt là các là các đề án, thông tư hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đổi mới giáo dục; rà soát các điều kiện về cơ sở vật chất của

trường học từ đó kiến nghị các cấp ngành xem xét đầu tư cải tạo, nâng cấp, xây mới đảm bảo hài hoà giữa không gian học kiến thức với các hoạt động trải nghiệm; đánh giá sắp xếp đội ngũ giáo viên, nhân viên về chất lượng, số lượng, cơ cấu để có phương án đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng, tập huấn, tuyển dụng bổ sung giáo viên; phối hợp với các phương tiện thông tin đại chúng trên địa bàn tuyên truyền về thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới trong cấp ủy, chính quyền địa phương, tới toàn thể giáo viên, nhân viên, học sinh, PHHS, nhân dân và toàn xã hội để tạo sự đồng thuận, ủng hộ của các lực lượng xã hội.

- Đối với giáo viên: Lấy chất lượng giáo dục và đào tạo làm kim chỉ nam cho mọi hành động, không ngừng học tập nâng cao trình độ chuyên môn, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy, học tập theo đúng quan điểm chỉ đạo trong Nghị quyết nhằm góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục; xem người học là chủ thể trung tâm của quá trình giáo dục, hướng đến giáo dục toàn diện đạo đức, nhân cách, lối sống, kỹ năng giao tiếp.... Đội ngũ giáo viên phải nhận thức rõ giáo viên là nhân tố quan trọng nhất để thực hiện chương trình, dạy học theo chương trình. Sự thay đổi thành công hay không không phải là chương trình, sách giáo khoa mà phải là thay đổi của người giáo viên; giáo viên phải giải phóng tư tưởng phải yêu nghề, tâm huyết với nghề, luôn luôn tự học; chủ động, sáng tạo, phát huy sáng tạo cao nhất; thầy cô phải bám sát đối tượng học sinh, phải có động lực dạy học.

- Đối với học sinh: xác định rõ mục tiêu, động cơ học tập; phát huy phẩm chất năng lực, chủ động trong học tập, học tập vì chính bản thân mình.

- Đối với phụ huynh học sinh: Có trách nhiệm phối hợp với nhà trường và xã hội trong việc giáo dục nhân cách, lối sống cho con em

mình. Không phó mặc con cho nhà trường, trách nhiệm của cha mẹ là rất lớn; phối hợp chặt chẽ với nhà trường, thầy cô giáo nắm được điểm mạnh, điểm yếu của con mình để cùng nhà trường dạy các con, đào tạo ra con người đầy đủ phẩm chất, năng lực. Thông qua hệ thống mạng xã hội, giáo viên và phụ huynh có thể tương tác trực tiếp hàng ngày với nhau về vấn đề học tập, các hoạt động khác trên lớp từ đó có những định hướng giáo dục sát hơn, giúp các cháu phát triển toàn diện.

2.2. Giải pháp về tiếp tục đổi mới đồng bộ các yếu tố cơ bản của giáo dục, đào tạo theo hướng coi trọng phát triển phẩm chất, năng lực của người học

- Nhà nước cần xem xét cho số hoá toàn bộ sách giáo khoa, cho phép giáo viên, học sinh khai thác, cập nhật (có thể mất phí hoặc miễn phí).

- Đẩy mạnh các hoạt động trải nghiệm sáng tạo. Tăng cường các hoạt động kết nối tri thức từ bài học trong chương trình giáo dục phổ thông với kinh nghiệm thực tiễn nhằm giải quyết các tình huống, các vấn đề trong cuộc sống. Chú trọng hướng dẫn học sinh các kỹ năng học tập, làm việc như: kỹ năng tự học, tự nghiên cứu. Tăng cường giáo dục thể chất, hướng nghiệp, ý tưởng, ý chí khởi nghiệp ngay trong trường phổ thông cho các em học sinh.

- Nghiên cứu chương trình theo các vùng, miền để có sự điều chỉnh hợp lý. Không nên lấy các trung tâm thành phố, các trường điểm để xây dựng chương trình vì nó không phù hợp với vùng nông thôn hay vùng sâu vùng xa.

- Vấn đề giữ gìn kỷ luật học đường: Giáo viên và phụ huynh cần có sự tương tác thường xuyên hơn về vấn đề học tập, các hoạt động khác trên lớp từ đó có những định hướng giáo dục sát hơn, giúp các cháu phát triển toàn diện. Sớm phát hiện và có hình thức chấn chỉnh, uốn nắn kịp thời những thói hư, tật xấu của các em, từ đó hạn chế tối đa tình trạng bạo lực học đường.

2.3. Giải pháp về phát triển, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên đáp ứng theo yêu cầu của đổi mới giáo dục

- Tổ chức bồi dưỡng kiến thức theo chương trình mới cho đội ngũ giáo viên: Cội rễ của đổi mới giáo dục là người giáo viên. Có giáo viên đổi mới sẽ có giáo dục mới. Nhưng muốn có giáo viên đổi mới phải có chương trình đào tạo giáo viên hiện đại hơn. Trước mắt ưu tiên đào tạo lại giáo viên dạy các môn tích hợp.

- Trong điều kiện bổ sung biên chế cho giáo dục đang gặp khó khăn do thực hiện chủ trương chung của Đảng và Nhà nước, UBND các huyện cần xem xét cấp bổ sung ngân sách cho các Trường và cho phép các Trường được tự chủ trong việc tuyển dụng bổ sung giáo viên hợp đồng theo nhu cầu thực tế nhằm giảm bớt gánh nặng về dạy thêm giờ, thêm tiết cho các giáo viên.

- Việc luân chuyển giáo viên: Hàng năm, tiến hành rà soát đồng bộ giáo viên của tất cả các trường. Đánh giá việc thừa - thiếu, từ đó có phương án xem xét điều chuyển, tăng cường... Chỉ nên xem xét luân chuyển theo nguyện vọng hoặc có sự mất cân đối về cơ cấu, số lượng giáo viên của các trường trong cùng khu vực, huyện. Không nên có sự xáo trộn quá lớn trong việc luân chuyển tạo ra những dư luận trái chiều, không tốt.

2.4. Nhóm giải pháp về tăng cường cơ sở vật chất

- Nhà nước đóng vai trò chủ đạo và quản lý đầu tư ngân sách cho giáo dục. Tuy nhiên, trong điều kiện nguồn lực kinh phí chưa đảm bảo để tiến hành cải tạo, nâng cấp một cách đồng bộ thì cần khuyến khích phát triển các loại hình giáo dục ngoài công lập nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao về giáo dục và tự chủ về tài chính của các cơ sở giáo dục; Đa dạng hóa các loại hình đào tạo, phát triển hài hòa giữa giáo dục công lập và ngoài công lập,

giữa các vùng, miền; thí điểm chuyển đổi mô hình trường công lập sang cơ sở giáo dục do cộng đồng, doanh nghiệp quản lý và đầu tư phát triển; xây dựng xã hội học tập, học tập suốt đời; phát triển các mô hình trường điểm chất lượng cao theo xu thế hội nhập quốc tế.

- Khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia vào các hoạt động hỗ trợ đào tạo như hình thành các quỹ học bổng khuyến học, khuyến tài, hỗ trợ học sinh, sinh viên nghèo, học giỏi. Tôn vinh, khen thưởng xứng đáng các cá nhân, tập thể có thành tích đóng góp nổi bật cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo của tỉnh.

- Việc xây mới, nâng cấp, cải tạo, tăng cường trang thiết bị dạy học cho các trường cần xem xét đảm bảo tính cân đối giữa học kiến thức và phát triển năng lực, phẩm chất người học. Mở rộng không gian trải nghiệm cho các em học sinh.

- Tăng cường ứng dụng CNTT trong dạy học, kiểm tra, đánh giá và quản lý giáo dục, quản trị nhà trường; thực hiện giải pháp tuyển sinh trực tuyến đầu cấp học và sử dụng hồ sơ điện tử (sổ điểm, học bạ, sổ liên lạc); triển khai mô hình giáo dục điện tử, lớp học thông minh ở những nơi có điều kiện. Triển khai giải pháp

dạy học kết hợp (blended learning).

- Phối hợp với Ủy ban mặt trận tổ quốc phát động, kêu gọi các tổ chức, cá nhân chung tay quyên góp, ủng hộ trang thiết bị dạy học cho các trường học. Đặc biệt là hệ thống các trường, lớp đã xuống cấp ở các khu vực vùng sâu, vùng xa nhằm đảm bảo cho các em học sinh ở những vùng khó khăn có cơ hội được thụ hưởng những thành tựu mới về khoa học công nghệ trong lĩnh vực giáo dục.

Sau hơn 10 năm thực hiện Nghị quyết 29, trong bối cảnh Nghệ An là tỉnh có địa bàn rộng, dân số đông, số lượng các huyện vùng miền núi nhiều, cơ sở vật chất, hạ tầng còn nhiều hạn chế; nguồn lực kinh tế của tỉnh hạn hẹp, song với sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, sự phối hợp có hiệu quả của các bộ, ngành và địa phương, đặc biệt là sự nỗ lực của đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục các cấp, sự nghiệp giáo dục và đào tạo tỉnh ta đã tạo được chuyển biến căn bản về chất lượng, hiệu quả. Thông qua kết quả nghiên cứu nhiệm vụ, có thể khẳng định chương trình học mới so với trước khi thực hiện Nghị quyết 29 - NQ/TW đã có những chuyển biến tích cực, đạt được sự công nhận về mặt nội dung, chất lượng giáo dục từ cán bộ quản lý, giáo viên, phụ huynh. □

Chú thích

1. <https://baonghean.vn/thieu-giao-vien-nghe-an-thich-ung-de-dam-bao-day-va-hoc-post258849.html>.